

# GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH LÀNG NGHỀ TỈNH VINH PHÚC TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

● NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG - ĐỖ THỊ NĂNG

## TÓM TẮT:

Vinh Phúc là vùng đất có nhiều làng nghề truyền thống, tuổi đời hàng trăm năm. Tuy nhiên, đa phần các làng nghề tỉnh Vinh Phúc chưa được biết đến một cách rộng rãi, ngoài một số ít sản phẩm của các làng nghề mới bước đầu được biết đến, như: Đá Hải Lựu, mộc Thanh Lãng, rần Vinh Sơn, gốm Hương Canh... do các chủ hàng quán ven đường hoặc tại các điểm du lịch giới thiệu đến du khách, hiện chưa có tour du lịch đưa khách đến tham quan làng nghề sản xuất. Vì vậy, bài viết này tập trung nghiên cứu và đưa ra các giải pháp nhằm phát triển du lịch làng nghề (DLLN) tỉnh Vinh Phúc trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

**Từ khóa:** Du lịch, làng nghề, đá Hải Lựu, mộc Thanh Lãng, tỉnh Vinh Phúc.

## 1. Đặt vấn đề

Toàn tỉnh Vinh Phúc hiện có 27 làng nghề, trong đó 19 làng nghề truyền thống và 8 làng nghề mới. Một làng nghề được coi là phát triển du lịch khi thu nhập từ du lịch ít nhất chiếm 25% thu nhập của làng nghề. Đây là điều mà chưa có làng nghề nào ở Vinh Phúc làm được, chưa xứng với tiềm năng to lớn của địa phương. Việc nghiên cứu thực trạng và đề xuất một số giải pháp đẩy mạnh phát triển DLLN tỉnh Vinh Phúc trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế là rất cần thiết.

## 2. Thực trạng phát triển DLLN tỉnh Vinh Phúc

### 2.1. Chương trình du lịch làng nghề

Nhiều đơn vị lữ hành ở Vinh Phúc đã mở các tour du lịch kết hợp thăm các điểm di tích lịch sử nổi tiếng, như: khu danh thắng Tây Thiên, tháp Bình Sơn, đền thờ Trần Nguyên Hãn, di chỉ Đồng

Đậu... với một số làng nghề tiêu biểu như: gốm Hương Canh, mộc Thanh Lãng... Sự kết hợp này đã tạo ra những điểm nhấn thú vị, góp phần làm phong phú các sản phẩm du lịch và quảng bá về văn hóa, con người Vinh Phúc. Hiện nay, Vinh phúc có 3 tour DLLN:

(1) Tour du lịch Vinh Yên - Lập Thạch: Làng nghề Mây tre đan Triệu Xá - Triều Đề, tháp Bình Sơn, nghề đá Hải Lựu, vườn cò Hải Lựu.

(2) Tour Vinh Yên - Đình Tam Canh - Làng, gốm: Đình Hương Canh, đình Ngọc Canh, đình Tiên Hương, làng gốm Hương Canh.

(3) Tour du lịch Vinh Yên - đăm Dưng - mộc Bích Chu - rền Lý Nhân - đình Thổ Tang - làng rần Vinh Sơn.

Như vậy, trong số 27 làng nghề hiện nay, các tour du lịch của Vinh Phúc mới khai thác được 6 làng nghề.

## 2.2. Du khách

Theo khảo sát với 175 du khách (có 40% đã từng đến Vinh Phúc du lịch), hiện nay DLLN Vinh Phúc chỉ có 2,9% du khách đã từng đến thăm quan làng nghề như: Làng mây tre đan, gốm Hương Canh; Còn lại 97,1% du khách, người dân chưa từng đi DLLN Vinh Phúc.

## 2.3. Đầu tư phát triển DLLN

Tỉnh Vinh Phúc đã quy hoạch các cụm làng nghề:

Cụm làng nghề rền Lý Nhân (huyện Vinh Tường) với diện tích 10,6 ha; vốn đầu tư 13,44 tỷ đồng; đã đưa được 28 hộ sản xuất của làng nghề vào cụm;

Cụm làng nghề rần Vinh Sơn (huyện Vinh Tường) có diện tích 20,6 ha; vốn đầu tư 17,65 tỷ đồng; phục vụ cho 75 hộ nuôi rần tiêu biểu ở địa phương, giải quyết việc làm cho 300 lao động tại xã, Cụm TTCN thị trấn Yên Lạc (huyện Yên Lạc) có diện tích 6,3 ha vốn đầu tư xấp xỉ 14,6 tỷ đồng;

Cụm làng nghề Tế Lỗ (huyện Yên Lạc) tái chế sắt vụn, được xây dựng trên diện tích 22,9 ha; tổng vốn đầu tư trên 47 tỷ đồng; đưa được 523 hộ vào cụm, giải quyết tình trạng ô nhiễm tại khu dân cư;

Cụm làng nghề mộc Thanh Lăng (Bình Xuyên), diện tích quy hoạch 17,7 ha; vốn đầu tư 34 tỷ đồng; đang chuẩn bị đưa các hộ sản xuất ra nơi làm việc mới. 3 cụm làng nghề mộc An Tường (Vinh Tường), gốm Hương Canh (Bình Xuyên), chế biến khoáng sản Xuân Hòa (Lập Thạch) đang triển khai thực hiện, với tổng mức đầu tư 60 tỷ đồng, trên diện tích gần 40 ha.

Tỉnh Vinh Phúc đã có các đề án khôi phục hỗ trợ phát triển các làng nghề mang lại những kết quả đáng khích lệ. Một số làng nghề truyền thống đã và đang phát triển, như: đá Hải Lựu (Lập Thạch), mộc Thanh Lăng, gốm Hương Canh (Bình Xuyên); đan lát Triệu Đề (Lập Thạch)... Hàng chục xã trước đây còn "trắng" về CN - TTCN nay đã có nghề mới như nghề thêu ở Thanh Lăng, Phú Xuân, Tân Phong (Bình Xuyên), nghề mây tre đan ở Vân Trục, Văn Quán, Cao Phong, Đồng Thịnh (Lập Thạch), nghề mộc ở Lý Nhân (Vinh Tường)... Nhiều làng nghề phát triển theo hướng sản xuất thủ công mỹ nghệ và làm hàng xuất khẩu như làng nghề Thủ Độ (xã An Tường, huyện Vinh Tường)...

Để khôi phục và phát triển nghề truyền thống, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển doanh nghiệp Vinh Phúc đã xây dựng nhiều

chương trình khôi phục và phát triển làng nghề theo hướng sản xuất thủ công mỹ nghệ và làm hàng xuất khẩu. Trung tâm đã mời các nghệ nhân ở làng nghề đan lát Khả Đào (Hà Nội) và làng nghề đan lát Ngọc Đồng (Hà Nam) về mở lớp dạy nghề mây tre đan xuất khẩu cho hơn 5.000 học viên thuộc những làng nghề truyền thống đan lát ở xã Triệu Đề, Đồng Ích, Văn Quán (Lập Thạch), Trung Kiên (Yên Lạc), Minh Quang (Tam Đảo). Sau một thời gian học nghề, các học viên đã làm nòng cốt cho việc khôi phục những làng nghề đan lát, từ sản xuất hàng tiêu thụ trong nước đã chuyển sang làm hàng mây tre đan xuất khẩu sang các nước Bắc Âu, Bắc Mỹ, đem lại thu nhập cao.

Cùng với việc mời thầy giỏi về truyền nghề, trung tâm đã tổ chức mở các lớp đào tạo các nghề, thêu, mây tre đan, nghề mộc. Sau khi được đào tạo, truyền nghề, các học viên đã trở thành lực lượng lao động kỹ thuật nòng cốt tại các làng nghề, các doanh nghiệp. Với cách làm này, nhiều làng nghề đã từng bước được khôi phục và phát triển, góp phần cải thiện đời sống nhân dân, tạo việc làm xóa đói giảm nghèo và đổi thay diện mạo nông thôn của tỉnh Vinh Phúc.

## 2.4. Hoạt động sản xuất của các làng nghề tác động đến môi trường

Sự phát triển sản xuất nghề đã góp phần quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân khu vực nông thôn. Tuy nhiên, ngoài các mặt tích cực của làng nghề thì hoạt động sản xuất của làng nghề đã và đang gây ra ô nhiễm môi trường.

Kết quả điều tra năm 2017 cho thấy, tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực làng nghề vào khoảng 40 - 55%; biện pháp xử lý chất thải tại các làng nghề còn thô sơ và chưa đồng bộ. Chỉ có 11 làng nghề chất thải rắn được thu gom, xử lý và 9 làng nghề có bãi chôn lấp chất thải rắn. Nước thải và khí tại các làng nghề chưa được xử lý mà thải trực tiếp ra môi trường; cơ sở hạ tầng kỹ thuật xây dựng chấp v, không đồng bộ, nhiều nơi chưa có hệ thống xử lý nước thải dẫn đến nước thải bị ứ đọng cục bộ.

Theo kết quả quan trắc của Trung tâm Tài nguyên và Bảo vệ môi trường Vĩnh Phúc, nước mặt khu vực làng nghề truyền thống có dấu hiệu ô nhiễm, 9/22 làng nghề nước mặt bị ô nhiễm COD, BOD5 (BOD5 vượt TCCP từ 1,02 - 11,7 lần, COD vượt từ 1,13 - 6,4 lần), ô nhiễm nhất là

làng nghề tái chế nhựa Đông Mầu, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc COD vượt 2,9 lần, BOD5 vượt 3 lần, TSS vượt 3,6 lần). Có 6/22 mẫu nước thải làng nghề bị ô nhiễm COD, BOD5 (BOD5 vượt TCCP từ 1.02 - 11,7 lần, COD vượt từ 1,13 - 6,4 lần), 2/22 làng nghề ô nhiễm COD; tổng chất rắn lơ lửng vượt từ 1,24 - 17,3 lần, trong đó làng nghề gốm Hương Canh ô nhiễm nhất (TSS vượt TCCP 17,3 lần). Phân tích mẫu không khí tại một số làng nghề năm 2017 cho thấy, có 1 làng nghề (rèn Lý Nhân) ô nhiễm SO<sub>2</sub> vượt 1,42 lần, còn một số làng nghề chưa vượt QCCP về CO, NO<sub>2</sub>, hơi xăng, độ ồn, độ rung..., tuy nhiên nồng độ các chỉ số tương đối cao.

những lợi ích về kinh tế - xã hội như tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân tại các làng nghề. Vì thế có không ít các gia đình làm nghề đã bắt đầu quay trở lại với nghề. Mỗi cơ sở sản xuất nhờ đó đã giải quyết việc làm thường xuyên cho từ 5 - 7 lao động, thu nhập bình quân mỗi lao động đạt từ 3 - 5 triệu đồng/người/tháng, doanh thu của mỗi cơ sở sản xuất đạt từ 25 - 50 triệu đồng/tháng.

Như vậy, việc phát triển DLLN có vai trò rất quan trọng nhằm khai thác các nguồn lực tại chỗ ở nông thôn như vốn, mặt bằng sản xuất, đặc biệt là góp phần tạo thêm được nhiều việc làm mới, thu hút được nhiều lao động (bao gồm cả lao động

**Bảng 1. Ô nhiễm môi trường làng nghề tỉnh Vĩnh Phúc**

Tên làng nghề	CTRSH (kg/ngày)	CTRSX (kg/ngày)	Ó CTR phát sinh (kg/ngày)
Làng nghề rắn Vĩnh Sơn (Vĩnh Tường)	1,750	9,000	10,750
Làng nghề mộc truyền thống Lũng Hạ (Yên Phương, Yên Lạc)	212.8	804	1,016.8
Làng nghề mây tre đan xã Triều Đế (Lập Thạch)	2912	4,160	7,072
Làng nghề gốm Hợp Lễ (Thanh Lãng, Bình Xuyên)	3,525.2	15,780	19,305.2
Làng nghề gốm Xuân Lãng (Thanh Lãng)	1,762.6	10,460	12,222.6
Làng nghề mộc truyền thống Vĩnh Đoài (Yên Lạc)	786.8	17,000	17,786.8

*Nguồn: Tạp chí Môi trường*

Môi trường đất tại các làng nghề trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc chưa bị ô nhiễm bởi các kim loại nặng. Tuy nhiên, về lâu dài, hoạt động sản xuất tại các làng nghề đang gây ô nhiễm môi trường nước và môi trường không khí mà hệ lụy của nó là ô nhiễm môi trường đất trong tương lai.

**3. Đánh giá thực trạng phát triển DLLN tỉnh Vĩnh Phúc**

Phát triển DLLN tỉnh Vĩnh Phúc thời gian qua đã gặt hái được những kết quả nhất định song vẫn còn nhiều hạn chế như sau:

**3.1. Kết quả đạt được**

*Một là*, DLLN góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân làng nghề, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế làng nghề tỉnh Vĩnh Phúc:

Hoạt động du lịch ở các làng nghề Vĩnh Phúc tuy chưa phát triển nhưng bước đầu đã mang lại

thường xuyên, lao động nông nhàn và lao động phụ) cho nông thôn.

*Hai là*, DLLN góp phần thúc đẩy quá trình đô thị hóa nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc:

Sự phát triển du lịch ở các làng nghề không những tự bản thân nó yêu cầu phải có kết cấu hạ tầng kỹ thuật phát triển mà còn kích thích phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, ra đời phát triển các ngành nghề dịch vụ, thương mại, vận tải, thông tin liên lạc... và nâng cao dân trí ở nông thôn, thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới văn minh, hiện đại và thu dẫn khoảng cách giữa thành thị với nông thôn. Ở những làng nghề có sự phát triển du lịch sẽ hình thành các trung tâm giao lưu buôn bán, dịch vụ và trao đổi hàng hóa. Những trung tâm này ngày càng được mở rộng và phát triển tạo nên sự đổi mới trong nông thôn. Hơn nữa, nguồn tích lũy của người dân trong làng

nghe cao hơn, có điều kiện để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng như đường sá, nhà ở... Từ đó, ở đây đã dần dần hình thành một cụm dân cư với lối sống đô thị ngày một rõ nét.

*Ba là*, DLLN thúc đẩy việc bảo tồn giá trị của các làng nghề:

Sản phẩm của các làng nghề thủ công truyền thống chứa đựng những phong tục, tập quán, tín ngưỡng... mang sắc thái riêng có của mỗi vùng miền địa phương. Cho đến nay, Vĩnh Phúc đã có nhiều sản phẩm làng nghề là hàng thủ công mỹ nghệ tinh xảo, độc đáo, đạt trình độ bậc cao về mỹ thuật. Trong số đó, có nhiều sản phẩm đã tham dự nhiều triển lãm về sản phẩm làng nghề tiêu biểu ở trong và ngoài nước, được du khách ưa chuộng như:

- Sản phẩm mộc Bích Chu, Thủ Độ đã vươn xa khắp nơi và được người tiêu dùng cả nước ưa chuộng, tin dùng. Ở một số nước Đông Á, Đông Âu đã có sự hiện diện của đồ gỗ cao cấp Bích Chu, Thủ Độ.

- Những sản phẩm rắn của Vĩnh Sơn không những nổi tiếng trong nước mà còn xuất khẩu sang một số nước phương tây, Đông Á, Đông Nam Á và Trung Quốc... Tại Hội chợ Quốc tế Giảng Võ năm 1981, 1982, sản phẩm rắn của Vĩnh Sơn đã được ban tổ chức Hội chợ tặng Huy chương Bạc. Ở các hội chợ trong và ngoài tỉnh, các sản phẩm này đã được người tiêu dùng đánh giá cao về chất lượng và hình thức sản phẩm.

- Các sản phẩm của nghề rèn Lý Nhân đã xuất khẩu đến các thị trường Trung Quốc, Lào, Cam pu chia.

### 3.2. Hạn chế

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, đánh giá thực trạng phát triển DLLN Vĩnh Phúc thời gian qua còn bộc lộ nhiều tồn tại, đó là:

- Nhận thức về vai trò của DLLN ở một số địa phương còn hạn chế, chưa được quan tâm đầu tư đúng mức; chưa có các giải pháp cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ dịch vụ DLLN phát triển.

- Hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật DLLN đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu. Một số làng nghề có tiềm năng phát triển du lịch còn hạn chế về mặt bằng để xây dựng trung tâm trưng bày, giới thiệu sản phẩm, bãi đỗ xe, khu vệ sinh... Cơ sở lưu trú du lịch của Vĩnh Phúc còn nhỏ lẻ, manh mún, dịch vụ ít, chất lượng chưa cao, công suất sử dụng buồng bình quân chỉ đạt

40%/năm. Do vậy, chưa đảm bảo cho du lịch nổi chung và DLLN Vĩnh Phúc phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế.

- Sản phẩm DLLN mờ nhạt, nghèo nàn, chưa tạo được sức hấp dẫn đối với du khách.

- Hiệu quả thu được từ DLLN chưa cao, lượng khách đến chưa nhiều và mang tính tự phát, khả năng sẵn sàng đón khách của các doanh nghiệp lữ hành trên địa bàn Tỉnh còn hạn chế.

- Nguồn nhân lực DLLN hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Vĩnh Phúc hiện đang thiếu nhiều nhân lực hướng dẫn viên tại các khu, điểm DLLN. Nhân lực trẻ ở nhiều làng nghề không muốn theo nghề truyền thống, mà đi làm ở các khu công nghiệp, nên dẫn đến tình trạng "già hóa" lao động truyền thống ở các làng nghề.

- Thiếu sự gắn kết du lịch với thương mại, chưa có các khu trung tâm mua sắm, khu vui chơi giải trí phục vụ nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch, những sản phẩm, dịch vụ du lịch đơn điệu và đang giảm dần tính hấp dẫn, tính cạnh tranh so với các tỉnh, thành phố lân cận.

- Kinh phí dành cho phát triển khu, điểm DLLN còn hạn chế nên việc hoạch định chính sách phát triển cũng như chính sách hỗ trợ nhà đầu tư cho làng nghề gặp nhiều khó khăn. Các làng nghề vẫn gặp khó khăn về đất đai, huy động vốn để mở rộng qui mô sản xuất.

- Các biện pháp xử lý, giảm thiểu ô nhiễm tại các làng nghề gặp nhiều khó khăn, bất cập và chưa có các biện pháp bảo vệ môi trường hiệu quả.

Những hạn chế trên đang đặt ra nhiều thách thức đối với ngành Du lịch của Tỉnh. Để khắc phục và thúc đẩy tốc độ tăng trưởng DLLN trong thời gian tới, du lịch Vĩnh Phúc cần hướng vào triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ.

### 4. Một số giải pháp đề xuất

Để đẩy mạnh phát triển DLLN tỉnh Vĩnh Phúc, theo các tác giả, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

#### 4.1. Nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển DLLN

(1) Tổ chức phổ biến, triển khai quán triệt sâu rộng trong các cấp, các ngành và toàn xã hội nội dung Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/11/2017 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 6/10/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển Du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Vĩnh Phúc.

(2) Chú trọng nâng cao nhận thức của cán bộ các cấp quản lý, các ngành, cũng như người dân về tầm quan trọng của phát triển DLLN đối với phát triển kinh tế - xã hội, cũng như hiểu về các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất và về con người phục vụ cho phát triển DLLN trong bối cảnh hội nhập KTQT.

(3) Áp dụng đa dạng các biện pháp truyền thông tới cán bộ các địa phương, các cấp, các ngành và toàn thể người dân: phổ biến về DLLN trên kênh truyền hình của tỉnh, quảng bá trên các trang mạng xã hội, xuất bản các ấn phẩm, video, tờ rơi về DLLN tỉnh Vĩnh Phúc.

#### **4.2. Quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật nhằm bảo tồn và phát triển các làng nghề định hướng kết hợp phát triển DLLN**

Để tạo thuận lợi cho phát triển DLLN trong thời gian tới, tỉnh Vĩnh Phúc cần thực hiện quy hoạch và đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật phù hợp phục vụ bảo tồn và phát triển các làng nghề định hướng phát triển kết hợp DLLN. Các bước thực hiện quy hoạch phát triển DLLN là:

(1) Trước hết, cần đánh giá được các nhóm khách hàng mục tiêu;

(2) Lựa chọn được những làng nghề có tiềm năng và lợi thế phát triển DLLN;

(3) Thực hiện quy hoạch chi tiết, đầu tư cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật, xây dựng các tour DLLN, cũng như phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển DLLN.

#### **4.3. Đa dạng hóa sản phẩm làng nghề phục vụ phát triển DLLN**

Các sản phẩm của làng nghề và dịch vụ DLLN cần hướng tới đáp ứng được các khía cạnh, như:

(1) Đa dạng về mẫu mã, chủng loại, đáp ứng các nhu cầu làm sản phẩm tiêu dùng, trưng bày, quà tặng....

(2) Sản phẩm gắn với những đặc trưng độc đáo của làng nghề, chứa đựng nét văn hóa của làng nghề.

(3) Sản phẩm làng nghề và DLLN là những sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và thân thiện môi trường.

(4) Tạo cơ hội cho du khách tham gia vào một số khâu tạo ra sản phẩm làng nghề, như: tạo hình, trang trí sản phẩm... Những trải nghiệm này sẽ tạo được ấn tượng mạnh mẽ với khách du lịch.

(5) Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các dịch vụ DLLN, như: dịch vụ đi chuyển, lưu trú, ăn uống, tham quan, vui chơi, giải trí.

#### **4.4. Tăng cường quảng bá về làng nghề và DLLN**

(1) Thực hiện tốt công tác quảng bá, tuyên truyền về thương hiệu du lịch Vĩnh Phúc nói chung và DLLN Vĩnh Phúc nói riêng là điểm đến hấp dẫn, an toàn và thân thiện đối với du khách trong và ngoài nước.

(2) Các sở, ngành, UBND các cấp hỗ trợ các hộ, cơ sở làm nghề tham gia hội chợ, triển lãm sản phẩm trong và ngoài nước nhằm giới thiệu các sản phẩm tiêu thủ công nghiệp của các làng nghề, sản phẩm DLLN, nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường.

(3) Thiết kế logo, slogan nhận diện sản phẩm làng nghề của từng làng nghề; Xuất bản các ấn phẩm dưới các hình thức bưu ảnh, sách....

(4) Thiết kế, lắp đặt các biển quảng cáo, hướng dẫn đường đi,... từ Vĩnh Yên đến các làng nghề.

(5) Đưa các hình ảnh làng nghề và DLLN vào trang web du lịch Vĩnh Phúc bằng nhiều ngôn ngữ: Tiếng Việt, Anh, Nga....

(6) Đa dạng các kênh quảng bá sản phẩm: website, tờ rơi, hội chợ, triển lãm, các trang mạng xã hội, các sự kiện du lịch trong và ngoài nước; Lồng ghép các hoạt động quảng bá sản phẩm làng nghề và DLLN với các sự kiện văn hóa, thể thao, các hội nghị, hội chợ du lịch.

#### **4.5. Đào tạo và bồi dưỡng nhân lực làng nghề và nhân lực làm DLLN**

(1) Đối với đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, các đơn vị kinh doanh du lịch cần từng bước chuẩn hóa, nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp trong làm du lịch nói chung và DLLN nói riêng;

(2) Bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về văn hóa, lịch sử, di tích danh lam thắng cảnh của Tỉnh, nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên DLLN.

(3) Đối với người dân làng nghề: Chú trọng công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về vai trò và lợi ích của DLLN. Chú trọng đào tạo dạy nghề và truyền nghề cho lao động trẻ, nhằm phục vụ cho bảo tồn và phát triển làng nghề;

#### **4.6. Tăng cường liên kết hợp tác giữa các làng nghề và giữa làng nghề với các đơn vị kinh doanh du lịch**

Để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách DLLN thì việc kết nối giữa các đơn vị/cơ sở kinh doanh du lịch, các doanh nghiệp lữ hành với các làng

nghề cũng như mối liên kết giữa các làng nghề trong phát triển DLLN là rất quan trọng.

Tăng cường liên kết hợp tác giữa làng nghề với các đơn vị kinh doanh du lịch nhằm tổ chức tốt hơn, chuyên nghiệp hơn các chuyến thăm làng nghề cho du khách.

Tăng cường liên kết giữa các làng nghề, kết hợp và phối hợp với nhau để xây dựng các tuyến du lịch độc đáo, ấn tượng, hiệu quả cho du khách.

Tăng cường liên kết giữa các hộ làm nghề và làm DLLN dưới các hình thức nhóm sở thích hoặc mô hình hợp tác xã nhằm chia sẻ kinh nghiệm trong làm nghề và làm DLLN, từ đó tạo ra môi trường DLLN thân thiện, bình đẳng; tạo ấn tượng tốt với du khách.

#### **4.7. Giải pháp về nguồn vốn và chính sách thuế cho phát triển DLLN**

(1) Tạo cơ chế chính sách để thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển làng nghề và DLLN: bên cạnh sử dụng nguồn vốn ngân sách, cần có các biện pháp ưu đãi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng dưới nhiều hình thức: BOT, BT, BO,... như các chính sách miễn, giảm thuế, chính sách cho thuê mặt bằng,...

(2) Tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đầu tư tín dụng cho các hộ làm nghề và DLLN; mở rộng tín dụng đối với những doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm làng nghề và những doanh nghiệp đầu tư phát triển DLLN.

(3) Tranh thủ sự giúp đỡ của các hiệp hội, thương nhân là người Việt Nam, người Vinh Phúc ở nước ngoài,... để thu hút các dự án đầu tư, các nguồn lực tài chính cho phát triển DLLN.

#### **4.8. Giải pháp về môi trường làng nghề**

(1) Nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường làng nghề đối với bản thân và xã hội.

(2) Quy hoạch và xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn: Quy hoạch và xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải làng nghề; Áp dụng khoa học công nghệ trong quy trình sản xuất nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn nguyên, nhiên liệu; Áp dụng công nghệ xử lý nước thải, khói, bụi, tiếng ồn; Kiểm soát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm phục vụ nhu cầu thưởng thức ẩm thực của khách du lịch ■

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

### **Tài liệu tiếng Việt:**

1. Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2011 của BCH Đảng bộ tỉnh Vinh Phúc (khóa XV) về phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh giai đoạn 2011 - 2020.
2. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
3. Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 05/11/2013 của UBND tỉnh Vinh Phúc V/v phê duyệt Quy hoạch phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp Vinh P9úc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
4. Sở Công Thương tỉnh Vinh Phúc (2012). Quy hoạch phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.
5. Trung tâm Thông tin - Xúc tiến thương mại và du lịch Vinh Phúc, Tiềm năng nghề thủ công mỹ nghệ và làng nghề Vinh Phúc.
6. UBND tỉnh Vinh Phúc (2012). Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vinh Phúc đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.

### **Tài liệu tiếng Anh:**

7. Anh Ngo Duc (2005). *Blending handicrafts and tourism development - The good way of preservation of tradition and poverty alleviation in rural areas*. Workshop on promotion of craft village-based tourism along West-East corridor, Vietnam National Administration for Tourism & ASIA Seed Institute and JODC (Japan).

8. Mingsam Kaosa-ard (2002), "Development and Management of Tourism Products: The Thai Experience", *CMU*, 1 (3), 289 - 301.

9. Naoto Suzuki (2005), "Development strategy formulation for Artisan craft promotion". *Bulletin of Japanese Society for the Science of Design*, 52 (3), 1 - 10.

**Ngày nhận bài: 8/7/2019**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 18/7/2019**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 28/7/2019**

*Thông tin tác giả:*

**TS. NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG**

**ThS. ĐỖ THỊ NÂNG**

**Học viện Tài chính**

## **SOLUTIONS TO DEVELOP CRAFT VILLAGES TOURISMS IN THE CONTEXT OF THE INTERNATIONAL ECONOMIC INTEGRATION PROCESS**

● Ph.D **NGUYEN THI THU HUONG**

● Master. **DO THI NANG**

Academy of Finance

### **ABSTRACT:**

Vinh Phuc province has many traditional trade villages dating back hundreds of years. However, most of the craft villages in Vinh Phuc province are not widely known. Few products of these villages, which are introduced at roadside restaurants or kiosks at tourist destinations, are initially recognized, such as Hai Luu Stone, Thanh Lang carpentry, Vinh Son snakes and Huong Canh ceramics. In addition, there is no tour for visitors to travel to these craft villages. Therefore, this article researches and provides solutions to develop craft village tourism in Vinh Phuc province in the context of the international economic integration process.

**Keywords:** Tourism, craft village, Hai Luu stone, Thanh Lang carpentry, Vinh Phuc province.